

Bản án số: **844/2024/DS – ST**  
Ngày: 25 - 9 - 2024  
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Việt Hoàng Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Trần Quang Cảnh

2. Bà Võ Kim Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Mai Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 315/2017/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1017/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1372/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Á; trụ sở: 442 đường N, Phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Hứa Thị Phương K, sinh năm 1993; Địa chỉ: Lầu H, Tòa nhà A - D C, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền số 1260/UQ-QLN.24 ngày 13/8/2024) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:**

1. Ông Trương Phúc C, sinh năm 1988; địa chỉ: A L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

2. Ông Trương H, sinh năm 1953 (chết)

**Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H:**

1. Bà Lâm Thị H1, sinh năm 1961 – Vắng mặt.

2. Ông Trương Phúc C, sinh năm 1988 – Vắng mặt.

3. Ông Trương Quang C1, sinh năm 1997 – Vắng mặt.

4. Ông Trương Khoa N, sinh năm 1998 – Vắng mặt.  
Cùng địa chỉ: A L, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á (A) do bà Hứa Thị Phương K làm người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A và các văn bản của ông Trương H và ông Trương Phúc C với Ngân hàng A về việc sử dụng thẻ tín dụng ngày 29/10/2011 A đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Trương H và ông Trương Phúc C, chi tiết như sau:

Số thẻ chính: 4791 3926 0002 7029 (cấp cho ông Trương H)

Số thẻ phụ: 4791 3926 002 7078 (cấp cho ông Trương Phúc C)

Ngày cấp: 29/10/2011

Hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng

Hiệu lực thẻ: 36 tháng (từ ngày tháng 10/2011 đến tháng 10/2014)

Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Theo bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng ông Trương H và ông Trương Phúc C đã không thanh toán đầy đủ cho A theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 21/7/2016 A đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn và ngày 22/07/2016 A đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án: Buộc ông Trương Phúc C (chủ thẻ phụ) và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H trong phạm vi di sản thừa kế do ông Trương H (chủ thẻ chính) để lại liên đới trả ngay cho A tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 25/9/2024 là 240.854.747 (hai trăm bốn mươi triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó vốn gốc là 52.581.745 đồng, lãi quá hạn là 188.273.002 đồng. Ông Trương Phúc C và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Trương H phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng.

*- Bị đơn ông Trương Phúc C vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày như sau:*

Vào khoảng năm 2011 ba ông là ông Trương H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng A như lời phía đại diện Ngân hàng trình bày, ba ông có làm 1 thẻ phụ cấp cho ông chi tiêu trong thời gian du học ở Úc. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2011 tới đầu năm 2012 ông có sử dụng thẻ tín dụng phụ với tổng số tiền gần 40.000.000 đồng và cùng khoảng thời gian đó mẹ ông là bà Lâm Thị H1 có đóng tiền thẻ hàng tháng và thông báo cho ông là đã trả hết khoảng tiền mà ông đã sử dụng trong khoảng thời gian ở bên Úc (hiện nay các phiếu nộp tiền đã mất) ông đề nghị Ngân hàng cung cấp cho ông bảng sao kê chi tiết quá trình sử dụng thẻ tín dụng chính của ba ông là ông Trương H và thẻ phụ của ông.

Nay Ngân hàng TMCP Á khởi kiện yêu cầu ông và ông Trương H phải trả số tiền nợ còn thiếu tính đến ngày 15/7/2017 là 75.075.339 đồng và tiền lãi phát sinh thì ông có ý kiến như sau: Ông chỉ đồng ý thanh toán số tiền còn lại của thẻ phụ mà ông đã sử dụng sau khi trừ đi số tiền mà mẹ ông đã thanh toán vì ông chỉ sử dụng thẻ phụ do đó ông không đồng ý thanh toán hết số tiền của cả hai thẻ.

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H:* Bà Lâm Thị H1, ông Trương Quang C1, ông Trương Khoa N đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Đương sự, Thư ký và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chủ thẻ phụ là ông Trương Phúc C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 240.854.747 đồng (trong đó: Nợ gốc là 52.581.745 đồng; nợ lãi quá hạn là 188.273.002 đồng). Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H phải liên đới trả nợ thay cho ông Trương H.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng thẻ tín dụng”. Do bị đơn ông Trương H và ông Trương Phúc C có địa chỉ tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Căn cứ trích lục khai tử số 182/2021/TLKT-BS ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân Phường G thì ông Trương H chết ngày 12/5/2016. Ngày 16/3/2023 Ngân hàng TMCP Á có đơn sửa đổi đơn khởi kiện những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H là bà Lâm Thị H1, ông Trương Phúc C, ông Trương Quang C1 và ông Trương Khoa N. Tại Công văn số 2637/CATP-QLHC ngày 15/6/2023 của Công an quận T trả lời về quan hệ nhân thân của ông Trương H bao gồm chủ hộ bà Lâm Thị H1; ông Trương H (chồng); ông Trương Quang C1 (con); ông Trương Phúc C (con); ông Trương Khoa N (con).

Vì vậy Tòa án xác định những người nói trên là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H là phù hợp với quy định tại Điều 74 Bộ luật

Tổ tụng dân sự năm 2015. Đối với ông Trương Phúc C là chủ thẻ phụ và bị khởi kiện vì vậy Tòa án xác định ông C là bị đơn trong vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Bà Lâm Thị H1, ông Trương Phúc C, ông Trương Quang C1 và ông Trương Khoa N đã được Tòa án nhân dân quận Tân Phú tổng đạt hợp lệ theo quy định tại các Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người nói trên theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét Ngân hàng TMCP Á yêu cầu những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H là bà Lâm Thị H1, ông Trương Phúc C, ông Trương Quang C1 và ông Trương Khoa N kế thừa nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà ông Trương H đã ký. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng”*. Khoản 1 Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”*.

Ngày 28/11/2023, Tòa án nhân dân quận Tân Phú ra Thông báo số 434/2023/QĐ-TBTA, yêu cầu nguyên đơn bổ sung tài liệu chứng cứ chứng minh những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H có thừa hưởng di sản thừa kế của ông Trương H, đến ngày 15/01/2024 Ngân hàng TMCP Á tại Công văn số 275/CV-QLN.24 xác định không có cơ sở cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á về việc buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H là bà Lâm Thị H1, ông Trương Phúc C, ông Trương Quang C1 và ông Trương Khoa N có trách nhiệm trả nợ thay cho ông Trương H.

[4.2] Xét yêu cầu Ngân hàng TMCP Á yêu cầu chủ thẻ phụ là ông Trương Phúc C có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 240.854.747 đồng (trong đó: Nợ gốc là 52.581.745 đồng; nợ lãi quá hạn là 188.273.002 đồng). Hội đồng xét xử xét thấy, Giấy đề nghị cấp thẻ nói trên xác định ông Trương Phúc C là chủ thẻ phụ. Trang 3 của Giấy đề nghị ghi nhận: *“Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, tôi/chúng tôi xác nhận rằng đã đọc, hiểu rõ và đồng ý bị ràng buộc bởi Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á mà nó, cùng với mẫu đơn này, tạo nên một hợp đồng ràng buộc về mặt pháp lý giữa chính tôi/chúng tôi với A”*.

Tại Điều 14 của Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Á quy định: “*Chủ thẻ chính và/hoặc (các) chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán cho A tất cả các giao dịch thẻ được thực hiện bằng Thẻ của Chủ thẻ, kể cả trong trường hợp Chủ thẻ chính và/hoặc (các) chủ thẻ phụ không ký xác nhận trên HDGD. Trong trường hợp chủ thẻ chính không có khả năng thanh toán số dư nợ, (các) chủ thẻ phụ có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số dư nợ và ngược lại*”.

Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á buộc ông Trương Phúc C (chủ thẻ phụ) có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, tạm tính đến ngày 25/9/2024 là 240.854.747 đồng (trong đó: Nợ gốc là 52.581.745 đồng; nợ lãi quá hạn là 188.273.002 đồng) là phù hợp với Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Về thời hạn thanh toán: Xét thấy do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong hợp đồng cấp thẻ tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trương Phúc C phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.042.737 đồng.

H2 lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.876.884 đồng cho Ngân hàng TMCP Á.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 68; Điều 74; khoản 1 Điều 91; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 615 Bộ luật dân sự.

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điều 6; Điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á.

- Buộc ông Trương Phúc C phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á số nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, tạm tính đến 25/9/2024 là 240.854.747 (hai trăm bốn mươi triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bốn mươi bảy) đồng (trong đó: Nợ gốc là 52.581.745 đồng; nợ lãi quá hạn là 188.273.002 đồng)

- Thời hạn thi hành: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 26/9/2024 ông Trương Phúc C còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 16/9/2011, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Trương H là bà Lâm Thị H1, ông Trương Phúc C, ông Trương Quang C1 và ông Trương Khoa N phải liên đới trả nợ thay cho ông Trương H.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trương Phúc C phải chịu án phí là 12.042.737 (mười hai triệu không trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm ba mươi bảy) đồng.

- H2 lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.876.884 (một triệu tám trăm bảy mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi bốn) đồng cho Ngân hàng TMCP Á theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009779 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

[5] Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục T;
- Lưu VP, hồ sơ (O)/.

**Lê Viết Hoàng Lâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP . HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)/.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Lê Viết Hoàng Lâm**